

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN THẠCH THÀNH
TỈNH THANH HOÁ**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 40/2021/HS-ST
Ngày: 30 - 6 - 2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THẠCH THÀNH, TỈNH THANH HOÁ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Cúc

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Hoàng Anh Tài

2. Ông Quách Hà Vĩnh

- Thư ký phiên tòa: Bà Vũ Thị Thắm - Thư ký Tòa án, Tòa án nhân dân huyện Thạch Thành, tỉnh Thanh Hoá.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thạch Thành, tỉnh Thanh Hóa tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hoàn - Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 6 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Thạch Thành, tỉnh Thanh Hoá xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 30/2021/HSST ngày 27 tháng 5 năm 2021, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 38/2021/QĐXXST-HS ngày 16 tháng 6 năm 2021 đối với các bị cáo:

1. Mai Văn B; Tên gọi khác: Không; sinh ngày 20/10/1980; tại: Xã N, huyện T, tỉnh Thanh Hoá; nơi cư trú: Thôn Ng, xã N, huyện T, tỉnh Thanh Hoá; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: Lớp 7/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Mai Văn L (Đã chết); con bà Phạm Thị T, sinh năm 1944; có vợ là Bùi Thị H, sinh năm 1991; Bị cáo có 02 con, con lớn nhất 10 tuổi con nhỏ nhất 07 tuổi; Tiền án: Không; tiền sự: không; bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 14/3/2021 đến nay; có mặt tại phiên tòa.

2. Mai Hồng S; sinh ngày: 20/10/1972; Nơi sinh: Xã N, huyện Ng, tỉnh Thanh Hóa; Nơi cư trú: Thôn Ng, xã N, huyện T, tỉnh Thanh Hóa; Nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 10/10; Dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Mai Văn L (Đã chết); con bà Phạm Thị T, sinh năm 1944; có vợ là Lê Thị H, sinh năm 1976; Bị cáo có 02 con, con lớn nhất 21 tuổi con nhỏ nhất 14 tuổi; tiền án: không; tiền sự: không; bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 14/3/2021 đến nay; có mặt tại phiên tòa.

Những người tham gia tố tụng:

- Bị hại: UBND thị trấn Vân Du

Đại diện theo pháp luật: Ông Lê Xuân D – Chủ tịch UBND thị trấn

Đại diện theo ủy quyền: Ông Lê Ngọc H – Phó chủ tịch UBND thị trấn; có mặt tại phiên tòa.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:* Anh Quách Văn T; sinh năm: 1980; Nơi cư trú: Thôn D, xã N, huyện T, Thanh Hóa; Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào chiều ngày 07/12/2020, Mai Văn B (trú tại thôn Ng, xã N) gặp Mai Hồng S (trú cùng thôn-là anh trai của B), lúc này B và S cùng hẹn tới UBND xã T cũ thuộc thôn P, thị trấn V để trộm sắt bán lấy tiền tiêu sài. Đến 22 giờ cùng ngày, Mai Hồng S điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Ferroli (xe của S mua tại cửa hàng sắt vụn, xe không gắn biển kiểm soát) đến nhà B để đi trộm cắp tài sản thì B lấy 01 chiếc xe kéo (dạng xe lôi do Bình tự chế) buộc vào đuôi xe của S. B lái xe mô tô, S ngồi ở thùng xe kéo cùng nhau đến UBND xã T cũ (nay thuộc quản lý của UBND thị trấn V). Đến nơi, S và B cùng tháo dỡ được 07 tấm song sắt tường rào, đặt lên thùng xe kéo rồi chở đến cửa hàng mua bán phế liệu của anh Quách Văn T (trú tại thôn D, xã N) bán số song sắt trên với giá 5.600.000 đồng, số tiền này B và S tiêu sài hết. Sau khi mua được các tấm sắt của B và S, anh T đã cắt 07 tấm rào sắt thành 32 tấm sắt nhỏ để tiện cho việc bảo quản. Đến ngày 12/12/2020, UBND thị trấn V phát hiện mất tài sản nên đã trình báo Cơ quan chức năng. Sau khi biết được tài sản này là do trộm cắp mà có Quách Văn T đã giao nộp cho Cơ quan điều tra. Đến ngày 14/3/2021 Mai Văn B, Mai Hồng S đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Thạch Thành đầu thú khai nhận hành vi phạm tội của mình.

Quá trình điều tra xác định tài sản tại UBND xã T cũ là tài sản thuộc quản lý của UBND thị trấn V (do sát nhập xã T vào thị trấn V).

Tại bản kết luận định giá tài sản số 04/HĐĐGTS-TT ngày 22/01/2021 của Hội đồng định giá tài sản trong Tổ tụng hình sự huyện Thạch Thành xác định: 07 tấm song sắt tường rào mà B và S chiếm đoạt trị giá 9.206.000 đồng.

Cũng trong quá trình điều tra, Cơ quan điều tra còn xác định ngoài hành vi trộm cắp nêu trên, trước đó Mai Văn B còn thực hiện 01 lần trộm cắp tài sản khác, cụ thể: Vào khoảng 20 giờ ngày 05/12/2020, Mai Văn B thực hiện hành vi trộm cắp 02 tấm song sắt cửa sổ và 02 cánh cửa cổng của UBND xã T cũ, 02 cánh cửa cổng B đem về nhà cất giấu và bị thu giữ trong quá trình điều tra. Đối với 02 tấm song sắt bán cho anh T thì sau khi mua tài sản này anh T đã bán lại cho một người đi mua phế liệu nên không thu hồi được. Kết quả định giá tài sản tại bản kết luận định giá tài sản số 16/HĐĐGTS-TT ngày 27/4/2021 xác định: Tổng giá trị của 02 tấm song sắt cửa sổ và 02 cánh cửa cổng mà B chiếm đoạt trị giá 1.729.000 đồng. Đối với lần trộm cắp này, do giá trị tài sản bị chiếm đoạt dưới 2.000.000 đồng và không thuộc trường hợp nào quy định tại các điểm từ điểm a đến điểm đ khoản 1 Điều 173 BLHS nên Công an huyện Thạch Thành đã xử phạt vi phạm hành chính đối với B theo quy định của pháp luật.

Tại cơ quan điều tra, B và S đã thành khẩn, khai nhận toàn bộ hành vi trộm cắp như đã nêu trên. Lời khai của các bị cáo phù hợp với lời khai của người bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, phù hợp với vật chứng thu giữ và các tài liệu, chứng cứ khác đã thu thập được trong hồ sơ vụ án.

Đối với báo cáo của bị hại là UBND thị trấn V về việc UBND xã T cũ ngoài những tài sản mà S, B khai nhận thì UBND xã T cũ còn bị mất 17 cánh cửa gỗ tại các phòng làm việc tầng 1 và tầng 2, hệ thống song sắt cửa sổ và cửa xếp tại hội trường. Tuy nhiên quá trình điều tra chỉ xác định B, S đã trộm cắp các tài sản như đã nêu trên. Về vấn đề này, cơ quan điều tra tiếp tục điều tra làm rõ các tài sản mà UBND thị trấn đã báo cáo nếu có căn cứ sẽ xử lý sau.

Về phần anh Quách Văn T là người đã mua số sắt của B, S đem bán, sau khi biết thông tin số sắt mà T mua là tài sản trộm cắp, T đã tự nguyện giao nộp cho Cơ quan điều tra xử lý theo quy định.

Về vật chứng vụ án: Quá trình điều tra, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan tự giác giao nộp, Cơ quan điều tra đã thu giữ:

- 32 tấm sắt nhỏ có kích thước khác nhau, tổng trọng lượng 668kg;
- 02 cánh cửa sắt tổng trọng lượng 103 kg;
- 01 xe mô tô không rõ nhãn hiệu, phần máy có chữ Frroli, màu đen trắng, không có yếm xe, không có gương, không gắn biển kiểm soát, xe cũ đã qua sử dụng;
- 01 thùng xe có gắn hai bánh xe, thùng xe rộng 1,14m dài 2,45m, thùng xe và hai bên thành thùng xe bằng gỗ, đầu thùng xe có gắn kim loại.

Sau khi tiến hành định giá tài sản, xét thấy không ảnh hưởng đến việc giải quyết vụ án, Cơ quan điều tra ra Quyết định xử lý vật chứng trả lại 32 tấm sắt nhỏ và 02 cánh cửa sắt cho UBND thị trấn V quản lý.

Những vật chứng còn lại đang được bảo quản chờ xử lý theo quy định.

Về trách nhiệm dân sự: Quá trình điều tra các bị cáo đã tác động gia đình bồi thường cho bị hại là UBND thị trấn V số tiền 6.000.000 đồng; bồi thường cho anh Quách Văn T số tiền 5.600.000 đồng. Người bị hại, người có quyền lợi liên quan không yêu cầu các bị cáo phải bồi thường, bồi hoàn gì thêm nên không xem xét.

Tại bản cáo trạng số 35/CT-VKSTT, ngày 25/5/2021, Viện Kiểm sát nhân dân huyện Thạch Thành, tỉnh Thanh Hoá đã truy tố Mai Văn B và Mai Hồng S về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 Bộ Luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện Kiểm sát nhân dân giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm b, i, s khoản 1; khoản 2 Điều 51, Điều 17; Điều 38 BLHS để xử phạt Mai Văn B và Mai Hồng S từ 06 đến 09 tháng tù.

Về trách nhiệm dân sự: Người bị hại đã nhận lại tài sản và đã nhận số tiền bồi thường; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đã nhận số tiền bồi hoàn và không yêu cầu bồi thường, bồi hoàn thêm, đại diện Viện kiểm sát đề nghị không xem xét.

Về hình phạt tiền bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung là tiền đối với các bị cáo.

Về xử lý vật chứng: Đề nghị tịch thu nộp Ngân sách Nhà nước:

- 01 chiếc xe mô tô không rõ nhãn hiệu, màu đen trắng, phần máy bên phải có chữ “FERROLI”, xe không có yếm, không có gương, không gắn biển kiểm soát, không có hộp xích, xe cũ đã qua sử dụng.

- 01 chiếc thùng xe có gắn 02 bánh xe, thùng xe rộng 1,14m, dài 2,45m, thùng xe bằng gỗ, hai bên thành thùng bằng gỗ, đầu thùng có gắn kim loại, xe cũ, đã qua sử dụng.

Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Tại phần tranh luận tại phiên tòa: Các bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội và không có ý kiến tranh luận với đại diện VKS. Trong lời nói sau cùng, các bị cáo xin HĐXX giảm nhẹ một phần hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, HĐXX nhận thấy:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Thạch Thành, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Thạch Thành, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự (sau đây viết tắt là BLTTHS). Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Về trách nhiệm hình sự: Tại phiên tòa, các bị cáo đã thành khẩn nhận tội, lời nhận tội của các bị cáo phù hợp với các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, đủ cơ sở kết luận: Xuất phát từ động cơ vụ lợi nên vào khoảng 22 giờ ngày 07/12/2020 tại UBND xã T cũ (thuộc quyền quản lý của UBND thị trấn V) thuộc thôn P, thị trấn V, huyện T, Mai Văn B cùng với Mai Hồng S đã lén lút trộm cắp của UBND xã T cũ 07 tấm song sắt tường rào trị giá 9.206.000 đồng sau đó đem bán cho anh Quách Văn T được số tiền 5.600.000 đồng tiêu xài cá nhân hết. Hành vi của các bị cáo đã cấu thành tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự. Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Thạch Thành truy tố các bị cáo là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3]. Về tính chất vụ án: Đây là vụ án ít nghiêm trọng mang tính chất đồng phạm giản đơn do Mai Văn B và Mai Hồng S thực hiện. Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến quyền sở hữu hợp pháp về tài sản của người khác, ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự trị an trên địa bàn. Do đó, để có tác dụng răn đe, giáo dục các bị cáo và phòng ngừa chung cho xã hội cần cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian để bị cáo có thời gian sửa chữa lỗi lầm, trở thành người có ích cho xã hội.

[4]. Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Các bị cáo phạm tội không có tình tiết tăng nặng và có năm tình tiết giảm nhẹ là “Tự nguyện bồi thường thiệt hại” “Phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng”, “Thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải”, tại phiên tòa đại diện bị hại yêu cầu giảm nhẹ hình

phạt cho các bị cáo và “Đầu thú”. Đây là các tình tiết giảm nhẹ được quy định tại các điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 BLHS, cần được xem xét khi áp dụng hình phạt đối với các bị cáo.

[5]. Kết quả xác minh bị cáo Mai Văn B hiện tại không có tài sản và thu nhập, Mai Hồng S có tài sản chung với gia đình, là tài sản phục vụ nhu cầu thiết yếu của cả gia đình nên không áp dụng hình phạt tiền bổ sung đối với các bị cáo.

[6]. Đối với Quách Văn T là người đã mua số sắt của B, S. Quá trình điều tra xác định, khi mua số tài sản trên anh T không biết đó là tài sản do trộm cắp mà có. Mặt khác sau khi biết số sắt đã mua là tài sản trộm cắp, T đã tự nguyện giao nộp cho Cơ quan điều tra xử lý theo quy định. Cơ quan cảnh sát điều tra không xử lý trách nhiệm hình sự đối với T là phù hợp.

[7]. Đối với hành vi Mai Văn B thực hiện vào khoảng 20 giờ ngày 05/12/2020 là trộm cắp 02 tấm song sắt cửa sổ và 02 cánh cửa cổng của UBND xã T cũ. Kết quả định giá tài sản tại bản kết luận định giá tài sản số 16/HĐĐGTS-TT ngày 27/4/2021 xác định: Tổng giá trị tài sản mà Bình chiếm đoạt trị giá 1.729.000 đồng. Do giá trị tài sản bị chiếm đoạt dưới 2.000.000 đồng và không thuộc trường hợp quy định tại các điểm từ điểm a đến điểm đ khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự nên Công an huyện Thạch Thành đã xử phạt vi phạm hành chính đối với B là đúng quy định của pháp luật.

[8]. Về bồi thường thiệt hại: Người bị hại đã nhận lại tài sản và tiền bồi thường; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đã nhận tiền bồi hoàn, không yêu cầu các bị cáo phải bồi thường thêm nên không xem xét.

[9]. Về xử lý vật chứng:

Đối với chiếc xe mô tô không rõ nhãn hiệu, màu đen trắng, phần máy bên phải có chữ “FERROLI”, xe không có yếm, không có gương, không gắn biển kiểm soát, không có hộp xích, xe cũ đã qua sử dụng của Mai Hồng S và chiếc thùng xe có gắn 02 bánh xe, thùng xe rộng 1,14m, dài 2,45m, thùng xe bằng gỗ, hai bên thành thùng bằng gỗ, đầu thùng có gắn kim loại, đã qua sử dụng của Mai Văn B, đây là phương tiện các bị cáo dùng để phạm tội nên cần tịch thu xung công quỹ.

[10]. Các bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì những lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Tuyên bố: Bị cáo Mai Văn B và Mai Hồng S phạm tội “Trộm cắp tài sản”

Áp dụng: khoản 1 Điều 173; điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 38 Bộ luật hình sự đối với các bị cáo:

- Xử phạt: Mai Văn B 06 (Sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tính từ ngày tạm giữ, tạm giam (Ngày 14/3/2021).

- Xử phạt: Mai Hồng S 06 (Sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tính từ ngày tạm giữ, tạm giam (Ngày 14/3/2021).

Xử lý vật chứng: Áp dụng khoản 1 Điều 47 BLHS; điểm a khoản 2 Điều 106 BLTTHS, tịch thu nộp ngân sách Nhà nước:

- 01 chiếc xe mô tô không rõ nhãn hiệu, màu đen trắng, phần máy bên phải có chữ “FERROLI”, xe không có yếm, không có gương, không gắn biểm kiểm soát, không có hộp xích, xe cũ đã qua sử dụng.

- 01 chiếc thùng xe có gắn 02 bánh xe, thùng xe rộng 1,14m, dài 2,45m, thùng xe bằng gỗ, hai bên thành thùng bằng gỗ, đầu thùng có gắn kim loại, cũ đã qua sử dụng.

Các vật chứng được bảo quản tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thạch Thành theo biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 27/5/2021 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Thạch Thành và Chi cục thi hành án dân sự huyện Thạch Thành, tỉnh Thanh Hóa.

Về án phí: Áp dụng Điều 136 BLTTHS; khoản 1 Điều 6; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14, các bị cáo Mai Văn B và Mai Hồng S mỗi người phải chịu 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Trường hợp bản án được thi hành theo điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Án xử công khai sơ thẩm có mặt các bị cáo và bị hại, vắng mặt người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan. Bị cáo và bị hại có quyền kháng cáo bản án này trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được thông báo, niêm yết.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- Người tham gia tố tụng;
- VKSND huyện Thạch Thành;
- VKSND tỉnh Thanh Hóa;
- Công an huyện Thạch Thành;
- Đội THAHS công an Thạch Thành;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Nguyễn Thị Cúc